

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHÈ BIỂN HỒ**  
Số: 25/TTr-BHG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

**Công ty cổ phần chè Biển Hồ.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị điều hành Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty với các điều khoản theo phụ lục đính kèm và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo phụ lục đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Lưu : VT



*Trịnh Đình Trường*

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**  
**PHỤ HỢP LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, LUẬT CHỨNG KHOÁN 2019**  
*(Kèm theo Tờ trình số 25/TTTr-BHG ngày 14/4/2021)*

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung	Giải thích
1	<b>Điểm b, khoản 1, Điều 1:</b> Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.	<i>Sửa thành:</i> Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.	Theo đúng Luật Doanh nghiệp 2020
2	<b>Điểm c, khoản 1, Điều 1:</b> Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	<i>Sửa thành:</i> "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Theo đúng luật chứng khoán 2019
3	<b>Điểm f, khoản 1, Điều 1:</b> "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	<i>Sửa thành:</i> "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;	Theo đúng luật chứng khoán 2019
4	<b>Điểm g, khoản 1, Điều 1:</b> "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	<i>Sửa thành:</i> "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán	Theo đúng luật chứng khoán 2019
5	<b>Khoản 3, Điều 2</b>	<i>Bổ sung thông tin:</i> Website: bienhotea.com.vn	
6	<b>Khoản 1, Điều 4 :</b> 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: - Trồng chăm sóc thu mua, chế biến tiêu thụ xuất khẩu chè, cà phê và các loại cây công nghiệp dài ngày (Trừ cao su); - Kinh doanh vật tư nông nghiệp, các mặt hàng	<i>Sửa thành :</i> 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu - Trồng cây cà phê; - Hoạt động dịch vụ trồng trọt; - Trồng cây chè ;	Quy định chi tiết ngành nghề và đúng với ngành nghề kinh doanh đã bổ sung tại đại hội cổ đông 2020

	<p>nông sản và dịch vụ sản xuất nông nghiệp, mua bán thuốc bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng, tư vấn và chuyển giao các mô hình ứng dụng, tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Liên doanh, liên kết với các hộ gia đình, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao;</li> <li>- Dịch vụ nhà hàng, các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, vận tải khách, vận tải hàng hóa theo hợp đồng;</li> <li>- Phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, thời tiết và địa bàn để phát triển thêm các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.</li> <li>- Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp.</li> <li>- Duy trì các ngành nghề kinh doanh đã được cấp phép: Trồng cây cà phê, trồng cây hồ tiêu. Bán buôn nông sản... Buôn bán phân bón sử dụng trong nông nghiệp.</li> <li>- Phát triển các ngành nghề kinh doanh mới có liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp giá trị cao của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hành khách đường bộ khác;</li> <li>- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;</li> <li>- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;</li> <li>- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;</li> <li>- Buôn bán nông , lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa ) và động vật sống;</li> <li>- Buôn bán thực phẩm ;</li> <li>- Trồng cây hồ tiêu;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp;</li> <li>- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa;</li> <li>- Trồng cây hàng năm khác ;</li> <li>- Trồng cây ăn quả ;</li> <li>- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm;</li> <li>- Trồng cây lâu năm khác;</li> <li>- Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm;</li> <li>- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;</li> <li>- Bán buôn đồ uống;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;</li> </ul>
--	--	---

		<p>- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</p> <p>- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;</p> <p>- Quảng cáo;</p> <p>- Sản xuất điện, Truyền tải và phân phối điện;</p>		<p>Theo TT 116/2020/TT-BTC</p> <p>Thay đổi khái niệm theo luật Doanh nghiệp 2020</p>
7	<b>Khoản 2, điều 5</b>	<i>Bãi bỏ</i>		
8	<b>Khoản 2, Điều 7:</b> . Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	<i>Sửa thành</i> : Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.		Theo luật doanh nghiệp 2020
9	<b>Khoản 4, Điều 10:</b> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	<i>Sửa thành:</i> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.		Theo luật doanh nghiệp 2020
10	<b>Điểm i, khoản 2, Điều 12:</b> Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;	<i>Sửa thành:</i> Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;		Theo luật doanh nghiệp 2020
11	<b>Khoản 3, Điều 12:</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	<i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:		Theo Luật doanh nghiệp 2020
		a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập		

	<p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
--	--	--

12	<p><b>Sửa đổi điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:</b> Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol> </li> <li>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> <li>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</li> <li>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một</li> </ol>	<p><b>Sửa thành:</b> Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua.</li> <li>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</li> <li>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật và chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại</li> </ol> </li> </ol>	<p>Sửa đổi, Bổ sung cho phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>
----	---	--	--

	<p>trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>	<p>cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>	
13	<p><b>Bổ sung khoản 1, điều 14:</b> . Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Quy định cụ thể hơn

14	<b>Điểm b khoản 3, điều 14</b>	<i>Bãi bỏ</i>	
15	<b>Điểm c, khoản 3, điều 14.</b> Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	<i>Chuyển thành điểm b và Sửa thành : Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật .</i>	
16	<b>Điểm d khoản 3 điều 14.</b>	<i>Chuyển thành điểm c</i>	
17	<b>Điều 14</b>	<i>Bổ sung thêm điểm d, khoản 3 điều 14 . Theo yêu cầu của Ban kiểm soát</i>	
18	<b>Điểm e , khoản 3, điều 14 :</b> . Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	<i>Sửa thành: Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i>	Phù hợp Luật DN 2020
19	<b>Điểm a, khoản 4, điều 14:</b> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm	<i>Sửa thành: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</i>	Phù hợp với Luật DN 2020



20	<p>e khoản 3 Điều này</p> <p><b>Điểm b , khoản 4, Điều 14:</b> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p>	Theo Luật doanh nghiệp 2020
21	<p><b>Điểm c, khoản 4, Điều 14:</b> Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p>	Theo Luật doanh nghiệp 2020
22	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:...</b></p>	<p><i>Sửa thành:</i> . Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cơ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;</p>	Quy định cụ thể hơn và mở rộng quyền nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo Luật DN 2020

	<p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;  i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;  k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;  n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;  b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;  c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;  đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;  e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của mỗi loại;  g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng</p>
--	---

	<p>quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán .</p> <p>t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt</p>
--	--

		<p>động của Ban Kiểm soát; u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	
23	<p><b>Khoản 2, Điều 16:</b> Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: ...</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau đây...</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020
24	<p><b>Khoản 1, Điều 17:</b> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu đại diện</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua.  Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020

	<p>cho các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
25	<p><b>Khoản 2, điều 17:</b> Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19,20 và Điều 21 Điều lệ này.</p>	Đảm bảo đầy đủ nội dung
26	<p><b>Khoản 3, điều 18:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020

	<p>hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [ hai mươi (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</li> <li>Phiếu biểu quyết;</li> <li>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</li> <li>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li> </ol>	<p>đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mốt (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</li> <li>Phiếu biểu quyết;</li> <li>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</li> <li>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li> </ol>
--	---	---

27	<p><b>Điểm b, khoản 5, điều 18:</b> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020, bỏ quy định nắm giữ cổ phần liên tục 6 tháng trở lên, mở rộng quyền cho cổ đông</p>
28	<p><b>Khoản 7, điều 20:</b> . Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
29	<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo</p>	<p><i>Sửa thành: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4,6 điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh ;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở</p>	<p>Sắp xếp lại hợp lý và phù hợp luật doanh nghiệp 2020. Quy định cụ thể hơn .</p>

	<p>cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành như sau . ( trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp)</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc .</p> <p>d. Các vấn đề khác ( trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3 ,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp)</p> <p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
30	<p><b>Khoản 1, điều 22:</b> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. ( trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 147 Luật doanh nghiệp)</p>	Quy định cụ thể hơn



31	<p><b>Điểm i, khoản 1.</b></p> <p>Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p><i>Bổ sung:</i></p> <p>Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Biên bản họp Đại hội cổ đông vẫn có hiệu lực nếu không có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và thư ký. Theo Luật DN 2020</p>
32	<p><b>Bổ khoản 4, điều 23.</b></p>		<p>Quy định chồng chéo.</p>
33	<p><b>Khoản 5 Điều 23</b></p>	<p><i>Được thay thế thành khoản 4 và Sửa thành :</i></p> <p>Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được công bố thông tin theo quy định và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Quy định cụ thể hơn.</p>
34	<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p>	<p><i>Sửa thành : Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p>	<p>Quy định cụ thể hơn</p>

35	<p><b>Khoản 1, điều 25:</b> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu một (01) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, chính xác và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p>	Theo luật doanh nghiệp 2020
36	<p><b>Khoản 2, điều 25.</b> Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05)</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Bãi bỏ quy định cổ đông nắm giữ cổ phần liên tục trên 6 tháng.

	<p>ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>		
37	<p><b>Khoản 1, điều 26.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 6 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại.</p>
38	<p><b>Khoản 2, điều 26:</b> Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>[Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng</p>	<p><i>Sửa thành :</i> . Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>[Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 03-05</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Quy định chi tiết hơn.</p>

	quản trị.	<p>thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 06-08 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 09-11 thành viên.</p>	
39	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</b></p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán số cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công</p>	<p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020</p>

	<p>ty;</p> <p>đ)Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e)Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g)Quyết định giải pháp phát triển thị trường và tiếp thị, công nghệ;</p> <p>h)Thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản điểm d, khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật doanh nghiệp.</p> <p>i)Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi của Công ty đó.</p> <p>k)Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và nguwoif quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</p> <p>l)Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi</p>
--	--

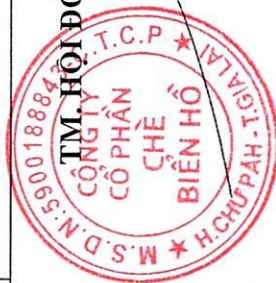
	<p>nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác :</p> <p>- Thay đổi phương án khoán, thời gian khoán cho phù hợp với quy mô sản xuất và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như việc quản lý điều phối nhân sự tại Công ty;</p> <p>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển cũng như tăng hiệu quả sử dụng đất.</p> <p>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán các quy định pháp</p>

		luật khác.	
		3. TRừ khi pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới hoặc người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;	
40	<b>Điều 29:</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị	<i>Bổ sung khoản 5 tại Điều 29:</i> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Quy định cụ thể hơn theo Luật DN 2020
41	<b>Khoản 2, điều 37:</b> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó.	<i>Sửa thành:</i> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó.	Phù hợp Luật doanh nghiệp . Mở rộng tiêu chuẩn, điều kiện để lựa chọn kiểm soát viên.
42	<b>Khoản 3, điều 37:</b> Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách	<i>Sửa thành:</i> Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:..	Phù hợp Luật DN 2020

	nhiệm sau:..		Theo Luật doanh nghiệp 2020
43	<p><b>Khoản 1, điều 38.</b> Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:...</p>	<p><i>Sửa thành</i> :Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020
44	<p><b>Khoản 1, điều 40:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020
45	<p><b>Khoản 1, Điều 42.</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng ,giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ</p>	Mở rộng thêm quyền của cổ đông phổ thông



		tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	
46	<b>Khoản 2, điều 50.</b>		<i>Bãi bỏ</i>
47	<b>Khoản 3, điều 50</b>		<i>Chuyển thành khoản 2, điều 50</i>
48	<b>Khoản 4, điều 50</b>		<i>Chuyển thành khoản 3, điều 50</i>
49	<p><b>Khoản 2, Điều 57:</b> Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở ban ngành;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	



*Trịnh Đình Hương*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CHÈ BIỂN HỒ**  
Số: 26 / TTr-ĐHĐCĐ2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua quy chế quản trị Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**

**Công ty cổ phần chè Biển Hồ.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét quy chế quản trị Công ty ban hành năm 2018 và nhận thấy cần xây dựng lại quy chế quản trị theo đúng hướng dẫn tại thông tư 116/2020/TT-BTC và phù hợp vào yêu cầu thực tế trong quản trị điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quy chế quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ theo dự thảo quy chế đính kèm tờ trình .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Lưu : VT



*Trình Đình Trường*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**

**QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Tháng 04/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHÈ BIỂN HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 26 tháng 04 năm 2021

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 26 tháng 04 năm 2021

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần chè Biển Hồ bao gồm các nội dung sau:

### CHƯƠNG I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Quy chế quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần chè Biển Hồ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành

vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành của công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Làm việc theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
2. Đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế này.
3. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

**CHƯƠNG II.**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều lệ Công ty.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Lập danh sách cổ đông có đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước

4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy

ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mốt (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các nội dung chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề cần được thảo luận, biểu quyết tại đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu giấy chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên để các cổ đông có thể tiếp cận, nếu có thay đổi bổ sung các nội dung của Đại hội phải cập nhật thường xuyên và công bố theo đúng quy định.

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị về nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập kiến nghị, yêu cầu bổ sung chương trình họp bằng cách gửi văn bản tới Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại phòng Tổ chức – hành chính trụ sở công ty ít nhất 03 ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

-Trường hợp từ chối các kiến nghị của cổ đông thì Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị.

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn phát cho cổ đông sự họp tham khảo và thảo luận.

6. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu quy định của công ty tại điều 16 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Trước khi khai mạc cuộc họp, các cổ đông dự họp phải đăng ký và xuất trình giấy tờ như chứng minh nhân dân/ căn cước công dân / hộ chiếu , giấy ủy quyền dự họp trong trường hợp được ủy quyền cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. . Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Việc kiểm tra tính hợp lệ, tư cách của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền dự họp thực hiện theo quy chế tổ chức của mỗi cuộc họp

#### 8. Điều kiện tiên hành:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [65%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất [ 51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành theo Quyết định của Chủ tịch Hội Đồng Quản trị và không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại đại hội. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

#### 10. Cách thức bỏ phiếu:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ tên cổ đông/họ tên đại diện được ủy quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành dưới hình thức bỏ phiếu bằng cách ghi nội dung biểu quyết ( tán thành/ không tán thành /không có ý kiến) vào thẻ biểu quyết. Sau đó thu thẻ biểu quyết, Ban kiểm

phiếu tập hợp số thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

#### 11. Cách thức kiểm phiếu:

Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông/ đại diện được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự đại hội sẽ được phát phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được bỏ vào Hòm phiếu và được Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản. Cổ đông chọn đánh dấu X vào một trong ba ý kiến biểu quyết : tán thành/không tán thành/không có ý kiến .

12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu

14. Cách thức phản đối nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp.

#### 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

-Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

-Biên bản được lập bằng Tiếng Việt . Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty

-Chủ tọa và Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp Chủ tọa , Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này vẫn có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty . Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: . Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:** Theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

**Điều 6. Trong trường hợp cần thiết căn cứ vào thực tế tình hình, Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc đại hội trực tiếp kết hợp với trực tuyến.**

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức này được quy định cụ thể trong từng trường hợp và sẽ được hướng dẫn trên trang thông tin điện tử công ty.



### CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:**

Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty

**Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 6 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị cổ phiếu, có đóng dấu công ty.

Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu.

Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trừ trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

-Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty;

-Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

-Có đơn từ chức;

-Bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ công ty

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được thông báo tới các cổ đông theo trình tự, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, các bên có liên quan và công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty.

**Điều 9. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

Thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty.

**Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý 01 lần .

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát được mời dự họp Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết tại cuộc họp .

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 8, Điều 30 Điều lệ Công ty

6. Cách thức biểu quyết: Quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Quy định tại khoản 13,14 Điều 30 Điều lệ Công ty.

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều được ghi thành biên bản, phải được lập thành tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau:

-Tên, trụ sở chính;

-Mục đích, chương trình và nội dung họp;

-Thời gian, địa điểm họp;

-Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do;

-Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

-Tóm tắt ý kiến phát biểu của các thành viên theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

-Kết quả biểu quyết, ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối, và thành viên không có ý kiến;

-Các vấn đề được thông qua;

-Họ tên chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp.

9. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

10. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị.

11. Người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng quản trị chỉ định 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành có hiệu quả. Người phụ trách quản trị có thể là kiêm nhiệm là Thư ký công ty, Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 11. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của công ty.

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong năm, số lượng thành viên dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản lập ghi chi tiết rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản phải được lưu giữ lại như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các quyết định của Ban kiểm soát.

Trong các cuộc họp Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề Ban kiểm soát quan tâm.

Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

### **Điều 12. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

4.Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát. Thực hiện tương tự tại khoản 4, Điều 8 Quy chế này.

5.Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo khoản 4, Điều 37 Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG V

### TỔNG GIÁM ĐỐC

#### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1.Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2.Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 3, Điều 35, Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1.Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3.Việc bổ nhiệm, ký hợp đồng với Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

4.Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

## CHƯƠNG VI

### PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

**Điều 15. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.**

1. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

3. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị.**

1. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (hoặc yêu cầu cùng lúc Tổng Giám đốc, kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

3. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm được thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

#### **Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc .**

1. Đối với Công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc , cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.**

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát , Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm được thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông , đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

5. Đối với các thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

#### **Điều 19. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.**

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của công ty liên tục và hiệu quả.

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phải báo cáo trước các cơ quan này khi được yêu cầu.

3. Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Khi có các đề xuất hoặc vấn đề cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải lập văn bản gửi đến Hội đồng quản trị.

**Điều 20. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.**

Bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.

- Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật;

- Xây dựng Hội đồng đánh giá, khen thưởng và kỷ luật;

- Tổ chức thực hiện.

**Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG VI**

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

**Điều 23. Nghĩa vụ công bố thông tin.**



1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin phải rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

#### **Điều 24. Công bố thông tin về quản trị công ty.**

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Đồng thời báo cáo định kỳ 6 tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 25. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên tới các cá nhân này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến các thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được

xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong báo cáo thường niên của công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm thực hiện và phổ biến quy chế này đến những bộ phận có liên quan để nghiêm túc thực hiện.

### Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần chè Biên Hồ bao gồm 7 chương, 27 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

2. Quy chế này thay thế quy chế quản trị Công ty đã ban hành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Trình Quang Hùng*